

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Công văn số 71/HĐND-TT ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc ý kiến điều chỉnh tăng giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 498/STC-QLG-CS ngày 11 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thời điểm áp dụng từ kỳ hóa đơn tháng 4 năm 2013, cụ thể như sau:

Nhóm	Đối tượng sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Hộ nghèo có sổ	4.000
2	Hộ dân cư và nước sử dụng công cộng	
	a. Trường hợp không xác định được số lượng người sử dụng nước sinh hoạt trong một hộ gia đình (kể cả nhà ở tập thể)	
	- Mức 10m ³ đầu tiên (hộ/tháng)	4.800

	- Trên 10m ³ - 20m ³ (hộ/tháng)	6.000
	- Trên 20m ³ - 30m ³ (hộ/tháng)	6.700
	- Trên 30m ³ (hộ/tháng)	7.700
	b. Trường hợp xác định được số lượng người sử dụng nước sinh hoạt trong một hộ gia đình (kể cả nhà ở tập thể)	
	- Mức 1m ³ - 2,5m ³ /người/tháng	4.800
	- Trên 2,5m ³ - 5m ³ /người/tháng	6.000
	- Trên 5m ³ - 7,5m ³ /người/tháng	6.700
	- Trên 7,5m ³ /người/tháng	7.700
3	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	7.000
4	Hoạt động sản xuất vật chất	7.800
5	Kinh doanh dịch vụ	9.800

(Giá nước trên đã có Thuế VAT và không bao gồm phí thoát nước)

Đối với trường hợp thuê nhà trọ, căn cứ vào số lượng người do chủ nhà trọ đăng ký tạm trú với địa phương (số đăng ký tạm trú) để tính định suất tiêu thụ phải trả ở mức khởi điểm và áp dụng khung lũy tiến như các đối tượng thuộc nhóm 2.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, cơ quan báo, đài thông báo công khai giá nước nêu trên.

Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Cần Thơ tổ chức triển khai và thực hiện hóa đơn chứng từ theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Cần Thơ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMT TQ và các Đoàn thể thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND thành phố (2, 3);
- Lưu: VT.XL



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Sơn